

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 148/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng A

Người đại diện theo Pháp Luật: Ông Võ Quốc D, sinh năm 1987, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Vinh E, sinh năm 1990, địa chỉ: Số F, đường G, khóm H, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. theo văn bản ủy quyền số: 331/UQ-QTD, ngày 18/8/2023

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc B, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Khóm P (nay là X), thị trấn Q, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quốc C, sinh năm 1981, địa chỉ: Khóm P (nay là X), thị trấn Q, huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc C còn nợ nguyên đơn Quỹ tín dụng A tổng số tiền 1.267.738.800 (một tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày hôm nay 19/8/2023 là 1.206.406.600 (một tỷ hai trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm) đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc C đồng ý trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng A số tiền còn nợ tổng cộng là 1.267.738.800 (một tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày hôm nay 19/8/2023 là 1.206.406.600 (một tỷ hai trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm) đồng.

- Thời gian và phương thức trả: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày 20/8/2023 thì ông Trần Quốc C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thế chấp và cầm cố số: 45/4/2015 ngày 16/4/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng thế chấp và cầm cố số: 45/4/2015 ngày 16/4/2015 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng A.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** 25.016.500 (hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu nghìn năm trăm) đồng.

Quỹ tín dụng A phải nộp 12.508.250 (mười hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng, ông Trần Quốc C phải nộp 12.508.250 (mười hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng, nhưng ông C tự nguyện nộp thay Quỹ tín dụng A số tiền án phí nên ông C phải nộp tổng cộng 25.016.500 (hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu nghìn năm trăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Quỹ tín dụng A không phải nộp tiền án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà Quỹ tín dụng A đã nộp 25.016.000 (hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015516, ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi